

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Add: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam
Tứ Liên, Hà Nội Tel: +84-4-38611513 Fax: +84-4-38611 511
Email: xdbd@ptic.vn Website: www.ptic.vn

Số: 108/CBTT-iCapital

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital

Mã chứng khoán : PTC

Địa chỉ : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ
Trì, quận Nam Tứ Liên, Hà Nội.

Điện thoại : 024.38611513 Fax: 024.38611511

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital Công bố: Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2022 đã được
soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital từ ngày
22/8/2022 tại đường dẫn: <http://www.ptic.vn> chuyên mục **Quan hệ cổ đông**.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VT, TK.



V/v: Giải trình chênh lệch số liệu sau kiểm toán

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Trước hết Công ty cổ phần Đầu tư iCapital xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Ủy ban và Quý Sở đã nhiệt tình hỗ trợ Công ty chúng tôi công bố thông tin trong thời gian qua.

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL (iCapital)

- Người đại diện: Nguyễn Thành Công

- Chức vụ: Tổng Giám đốc

- Mã CP: PTC niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 V/v: Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty CP Đầu tư iCapital đã gửi báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2022 đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C phát hành. iCapital xin giải trình chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán như sau:

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
A	Bảng cân đối kế toán				
1	Phải thu dài hạn khác	31,013,246,078	58,938,000	-30,954,308,078	Phân loại lại công nợ
2	Tài sản cố định hữu hình- nguyên giá	830,852,175,756	861,806,483,834	30,954,308,078	Phân loại lại công nợ
3	Phải trả người bán ngắn hạn	165,354,341,928	58,925,520,512	-106,428,821,416	Phân loại thời gian phải trả người bán
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	627,812,731	1,361,212,731	733,400,000	Hạch toán bổ sung chi phí
5	Phải trả ngắn hạn khác	34,068,747,029	22,068,747,029	-12,000,000,000	Điều chỉnh khoản vay cá nhân sang Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22,099,026,493	34,099,026,493	12,000,000,000	Điều chỉnh khoản vay cá nhân sang Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn
7	Phải trả người bán dài hạn		98,021,026,416	98,021,026,416	Phân loại thời gian phải trả người bán
8	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	510,591,444,132	518,999,239,132	8,407,795,000	Điều chỉnh khoản công nợ
9	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15,154,776,963	14,787,343,563	-367,433,400	
B	Bảng kết quả kinh doanh				
1	Chi phí tài chính	54,519,654,098	55,253,054,098	733,400,000	Hạch toán bổ sung chi phí
2	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-2,814,802,956	-105,051,795	2,709,751,161	Tính lại phần lãi lỗ trong công ty liên kết
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,211,228,954	7,217,228,954	6,000,000	Chuyển chi phí khác
4	Thu nhập khác	3,810,316,717	2,807,558,785	-1,002,757,932	Bù trừ thu nhập khác và chi phí khác
5	Chi phí khác	2,765,356,180	1,756,598,248	-1,008,757,932	Bù trừ thu nhập khác và chi phí khác
6	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	-17,677,466,268	15,335,148,507	33,012,614,775	Do thay đổi các chi phí trên

Công ty CP đầu tư iCapital xin giải trình đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VT, TK.



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
ICAPITAL**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 37

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện) (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “Công ty mẹ”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các Công ty con (gọi tắt là “Nhóm Công ty”)

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 07 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006203 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 12 năm 2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 13 lần các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi tên công ty, vốn điều lệ, người đại diện, bổ sung ngành nghề và thay đổi địa chỉ trụ sở chính. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 861 2360
- Fax : 0243 861 1511

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: xây lắp, tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Thu Hà	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2022
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2022
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2022
Ông Hoàng Thế Vinh	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Công Khởi	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 02 năm 2022
Bà Trần Thị Kim Thoa	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2022

Ban Kiểm toán nội bộ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Ngày 23 tháng 02 năm 2022
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	Ngày 23 tháng 02 năm 2022

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Công	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 02 năm 2022
Ông Nguyễn Công Khởi	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 02 năm 2022
Bà Trần Thị Len	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Công Khởi (đến ngày 23 tháng 02 năm 2022) và Ông Nguyễn Thành Công (từ ngày 23 tháng 02 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Công

Ngày 22 tháng 8 năm 2022

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A/01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 22 tháng 8 năm 2022, từ trang 5 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đỉnh kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital và Công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa - Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		197.583.816.122	224.005.942.142
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	35.255.443.515	79.150.537.183
1. Tiền	111		33.694.766.705	77.618.589.085
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.560.676.810	1.531.948.098
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		110.144.477.981	66.744.283.413
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	121.862.066.716	71.684.006.155
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(31.717.588.735)	(4.939.722.742)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	20.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.920.611.741	77.840.972.068
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36.704.163.363	67.144.766.498
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.384.353.210	5.585.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	3.900.000.000	4.200.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	7.332.282.090	6.890.807.492
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(400.186.922)	(400.186.922)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.263.282.885	270.149.478
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	53.580.000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.052.969.662	113.416.255
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	156.733.223	156.733.223
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.088.399.931.811	333.534.199.340
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		58.938.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	58.938.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		841.733.927.368	4.944.321.288
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	841.733.927.368	4.944.321.288
- Nguyên giá	222		861.806.483.834	8.506.631.752
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.072.556.466)	(3.562.310.464)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228	V.9	378.200.000	378.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(378.200.000)	(378.200.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		145.145.197.044	328.282.875.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	145.145.197.044	328.282.875.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	4.930.000.000	4.930.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2d	(4.930.000.000)	(4.930.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		101.461.869.399	307.003.052
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	230.946.115	307.003.052
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.10	101.230.923.284	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.285.983.747.933	557.540.141.482

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		734.581.065.481	210.509.168.998
I. Nợ ngắn hạn	310		117.560.799.933	210.509.168.998
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	58.925.520.512	170.005.882.082
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	292.118.240	17.484.358.828
4. Phải trả người lao động	314		705.612.691	548.719.525
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.361.212.731	42.500.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	22.068.747.029	22.019.146.326
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	34.099.026.493	300.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108.562.237	108.562.237
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		617.020.265.548	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		98.021.026.416	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	518.999.239.132	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		551.402.682.452	347.030.972.484
I. Vốn chủ sở hữu	410		551.402.682.452	347.030.972.484
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	323.073.240.000	179.999.990.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		33.007.063.010	58.087.522.482
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.16	(702.929.619)	(6.164.759.586)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	-	27.646.195.601
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	14.787.343.563	87.462.023.987
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		30.122.492.070	87.462.023.987
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(15.335.148.507)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.16	181.237.965.498	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.285.983.747.933	557.540.141.482

Người lập biểu



Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng



Trần Thị Len

Lập, ngày 22 tháng 8 năm 2022

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	24.788.251.699	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	599.893.492
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		24.788.251.699	(599.893.492)
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	11.972.285.050	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.815.966.649	(599.893.492)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	32.597.240.040	22.349.313.866
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	55.253.054.098	814.016.598
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.560.545.302	463.975.681
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(105.051.795)	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.217.228.954	1.488.084.591
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(17.162.128.158)	19.447.319.185
12. Thu nhập khác	31	VI.6	2.807.558.785	378.854.538
13. Chi phí khác	32	VI.7	1.756.598.248	301.289.254
14. Lợi nhuận khác	40		1.050.960.537	77.565.284
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(16.111.167.621)	19.524.884.469
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	3.604.863.442
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(16.111.167.621)	15.920.021.027
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(15.335.148.507)	15.920.021.027
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(776.019.114)	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(477)	522
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(477)	522

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 22 tháng 8 năm 2022

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Thành Công



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(16.111.167.621)	19.524.884.469
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V10	11.962.756.099	301.381.818
- Các khoản dự phòng	03	V.2	26.777.865.993	39.527.276
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(16.374.886.065)	(2.634.490.235)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	12.560.545.302	463.975.681
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		18.815.113.708	17.695.279.009
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		27.911.963.547	(80.837.164)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(15.565.398.971)	(1.246.773.536)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		22.476.937	(217.537.951)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	(50.178.060.561)	(50.919.286.647)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(11.244.332.571)	(75.279.212)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(12.965.958.468)	(10.037.653.867)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(43.204.196.379)	(44.882.089.368)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(30.954.308.078)	(7.231.967.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	163.636.364	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.000.000.000)	(75.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.5	300.000.000	136.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(125.362.183.913)	(15.261.428.100)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		71.608.427.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.447.164.144	2.634.490.235
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(87.797.264.483)	41.141.094.862

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.16	38.468.892.977	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	67.154.271.815	63.940.180.135
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(18.516.797.598)	(39.674.337.505)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	V.1	87.106.367.194	24.265.842.630
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(43.895.093.668)	20.524.848.124
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		79.150.537.183	4.901.355.827
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	35.255.443.515	25.426.203.951

Người lập biểu


Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng


Trần Thị Len

Lập, ngày 22 tháng 8 năm 2022

Tổng Giám đốc

**Nguyễn Thành Công**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp, tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: xây lắp, tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Thông tin tái cấu trúc nhóm Công ty

Mua công ty con

Trong kỳ, Công ty mẹ đã mua thêm 7.553.800 cổ phần vào Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8, tăng tỷ lệ vốn nắm giữ tại công ty này từ 29,00% lên 50,10%. Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 từ công ty liên kết thành công ty con kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2022.

5b. Công ty con được hợp nhất

Công ty con được hợp nhất là Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 có trụ sở chính tại thôn Xa Bai, xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất năng lượng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 50,1% (số đầu năm là 29,0%).

Tình hình hoạt động của công ty con trong kỳ

Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 đã đi vào hoạt động và có doanh thu bán điện từ quý 1 năm 2022.

5c. Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Công ty liên kết được phản ánh theo phương pháp vốn chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 có trụ sở chính tại thôn Mã Lai, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất năng lượng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 32,81% (không thay đổi so với đầu năm).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trí, phường Mỹ Trí, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty và công ty con có 26 nhân viên đang làm việc tại Nhóm Công ty (số đầu năm là 11 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và công ty con thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ giữa công ty mẹ và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Nhóm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Nhóm Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ và chi phí thuê văn phòng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí thuê văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trí, phường Mỹ Trí, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và công ty con đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu bán điện thương phẩm

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận hàng tháng căn cứ vào Biên bản xác nhận sản lượng điện năng đã phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá quy định trong hợp đồng mua, bán điện đã được ký kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty và công ty con được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được giá.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	83.032.777	140.712.834
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	33.611.733.928	65.466.049.878
Tiền đang chuyển ⁽ⁱ⁾	-	12.011.826.373
Các khoản tương đương tiền - tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	1.560.676.810	1.531.948.098
Cộng	35.255.443.515	79.150.537.183

⁽ⁱ⁾ Là tiền bán chứng khoán chờ về theo quy định T+3

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

Là các khoản đầu tư cổ phiếu kinh doanh, chi tiết như sau:

Mã CP	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Số cuối kỳ		Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Số đầu năm	
			Giá trị hợp lý	Dự phòng			Giá trị hợp lý	Dự phòng
HPG ⁽ⁱ⁾	975.000	36.853.968.592	21.742.500.000	(15.111.468.592)	750.000	36.853.968.592	34.800.000.000	(2.053.968.592)
TCB ⁽ⁱ⁾	600.000	31.581.858.400	21.330.000.000	(10.251.858.400)	600.000	31.581.858.400	30.000.000.000	(1.581.858.400)
IJC ⁽ⁱⁱ⁾	1.204.800	21.319.442.668	21.927.360.000	-	-	-	-	-
TDC ⁽ⁱⁱ⁾	1.259.100	17.762.395.030	14.101.920.000	(3.660.475.030)	-	-	-	-
IDC	121.770	6.447.820.862	5.568.210.000	(879.610.862)	-	-	-	-
MBB ⁽ⁱⁱ⁾	162.000	4.596.599.400	3.920.400.000	(676.199.400)	-	-	-	-
RAL	13.311	1.497.698.351	1.303.146.900	(194.551.451)	11.100	1.933.395.750	1.498.500.000	(434.895.750)
PTP	20.000	1.175.000.000	254.000.000	(921.000.000)	20.000	1.175.000.000	306.000.000	(869.000.000)
TIP ⁽ⁱⁱ⁾	19.500	487.500.000	465.075.000	(22.425.000)	-	-	-	-
HNI	2.900	139.268.590	236.640.000	-	2.900	139.268.590	144.130.000	-
HID	90	514.823	530.100	-	90	514.823	1.206.000	-
Cộng	4.378.471	121.862.066.716	90.849.782.000	(31.717.588.735)	1.384.090	71.684.006.155	66.749.836.000	(4.939.722.742)

⁽ⁱ⁾ Công ty đã thế chấp 750.000 cổ phiếu HPG và 600.000 cổ phiếu TCB để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

⁽ⁱⁱ⁾ Các cổ phiếu đã được dùng để thế chấp cho khoản vay margin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (xem Thuyết minh V.14).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	4.939.722.742	955.800.000
Trích lập dự phòng bổ sung	26.777.865.993	39.527.276
Số cuối kỳ	31.717.588.735	995.327.276

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng có giá trị ghi sổ bằng giá gốc, lãi suất 4,8%/năm

2c. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư
	Giá gốc	Giá gốc
	Cộng	Cộng
CTCP Điện gió Hường Linh 7 ⁽ⁱ⁾	147.960.000.000 (2.814.802.956)	147.960.000.000 - 147.960.000.000
CTCP Điện gió Hường Linh 8 ⁽ⁱⁱ⁾	- -	- 166.112.000.000 - 166.112.000.000
CTCP Cấp Quang Việt Nam VINA - OFC ⁽ⁱⁱⁱ⁾	- -	14.210.875.000 - 14.210.875.000
Cộng	147.960.000.000 (2.814.802.956) 145.145.197.044	328.282.875.000 - 328.282.875.000

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200706750 ngày 11 tháng 3 năm 2020, thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7 có vốn điều lệ là 434.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 14.240.000 cổ phần, chiếm 32,81% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7 (không thay đổi so với đầu năm).

⁽ⁱⁱ⁾ Ngày 31 tháng 3 năm 2022, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 2.227.500 cổ phần Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam Vina – OFC cho Ông Nguyễn Mạnh Hiền với giá bán 22.700.000.000 VND; lãi chuyển nhượng là 8.489.125.000 VND (xem thêm thuyết minh số V.3 và VI.3).

Giá trị phần sở hữu của Nhóm Công ty tại công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	Giảm do đạt quyền kiểm soát	Giá trị phần chuyển nhượng	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
CTCP Điện gió Hường Linh 7 ⁽ⁱ⁾	147.960.000.000 (2.814.802.956)	-	-	-	145.145.197.044
CTCP Điện gió Hường Linh 8 ⁽ⁱⁱ⁾	166.112.000.000	- (166.112.000.000)	-	-	-
CTCP Cấp Quang Việt Nam VINA - OFC ⁽ⁱⁱⁱ⁾	14.210.875.000	-	- (14.210.875.000)	-	-
Cộng	328.282.875.000 (2.814.802.956)	(166.112.000.000)	(14.210.875.000)	(14.210.875.000)	145.145.197.044

Khoản đầu tư sử dụng để cầm cố, thế chấp

Nhóm Công ty thế chấp toàn bộ 14.240.000 cổ phần Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7 cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây (“BIDV Hà Tây”) để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7 tại cùng ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 đã đi vào hoạt động và có doanh thu bán điện từ tháng 01 năm 2022.

Giao dịch với công ty liên kết

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

2d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện đã được trích lập dự phòng 100% do Công ty này đang lâm vào tình trạng phá sản.

2e. Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Mua bán điện	18.422.173.865	-
Nguyễn Mạnh Hiền - Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần CTCP Cấp quang Việt Nam Vina-OFC ⁽¹⁾	17.700.000.000	-
Đặng Thị Đoàn Trang - Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần CTCP Đầu tư và Xây dựng BĐ 1	-	1.104.000.000
Ban Quản lý Dự án Phát triển Công trình Đô thị	400.186.922	400.186.922
Nguyễn Thu Phương - Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần CTCP Khách sạn Bưu điện Nha Trang	-	65.504.427.000
Các khách hàng khác	181.802.576	136.152.576
Cộng	36.704.163.363	67.144.766.498

⁽¹⁾ Theo quy định tại Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCNCP/PTIC-NMH ngày 19 tháng 2 năm 2022, khoản phải thu trên sẽ được khách hàng thanh toán trong vòng 07 tháng kể từ ngày ký hợp đồng chuyển nhượng.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn SCI ⁽¹⁾	2.187.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	197.353.210	5.585.000
Cộng	2.384.353.210	5.585.000

⁽¹⁾ Là khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Tư vấn SCI về cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị và các công việc tư vấn khác cho dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 8, thời hạn thực hiện được thống nhất theo tiến độ thi công công trình.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là các khoản cho vay Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly (bên liên quan) theo các hợp đồng có thời hạn gốc 24 tháng kể từ ngày giải ngân từng đợt, lãi suất 9%/năm, mục đích cho vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất cùng các tài sản trên đất và các tài sản khác của bên vay. Các hợp đồng cho vay được ký kết năm 2017 và đã được gia hạn đến ngày 14 tháng 12 năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**6. Phải thu khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan ngắn hạn</i>	<i>5.894.936.286</i>	-	<i>6.407.436.286</i>	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly - lãi cho vay phải thu	5.894.936.286	-	6.407.436.286	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.437.345.804</i>	-	<i>483.371.206</i>	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	358.999.147	-	1.527.429	-
Phải thu lãi cho vay	196.327.158	-	196.327.158	-
Ký cược, ký quỹ	106.815.000	-	165.753.000	-
Tạm ứng	339.053.030	-	47.700.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	436.151.469	-	72.063.619	-
Cộng	7.332.282.090	-	6.890.807.492	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là chi phí thuê văn phòng.

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	219.510.209	296.776.238
Các chi phí trả trước dài hạn khác	11.435.906	10.226.814
Cộng	230.946.115	307.003.052

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.101.272.727	770.890.890	5.634.468.135	8.506.631.752
Tăng do hợp nhất (*)	155.900.382.000	657.414.760.187	9.841.454.545	823.156.596.732
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành (*)	30.954.308.078	-	-	30.954.308.078
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(811.052.728)	(811.052.728)
Số cuối kỳ	188.955.962.805	658.185.651.077	14.664.869.952	861.806.483.834
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	841.815.407	1.582.706.297
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	420.254.544	742.637.785	2.399.418.135	3.562.310.464
Tăng do hợp nhất	114.877.222	7.819.557.697	422.484.847	8.356.919.766
Khấu hao trong kỳ	3.055.662.236	5.330.880.365	577.836.363	8.964.378.964
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(811.052.728)	(811.052.728)
Số cuối kỳ	3.590.794.003	13.893.075.846	2.588.686.617	20.072.556.466

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.681.018.183	28.253.105	3.235.050.000	4.944.321.288
Số cuối kỳ	185.365.168.802	644.292.575.231	12.076.183.335	841.733.927.368
Trong đó:				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

- (*) Dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 8 đã đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2022 nhưng chưa được phê duyệt quyết toán. Công ty tạm tăng nguyên giá tài sản cố định của dự án là 844.269.450.265 VND và trích khấu hao trong 25 năm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 828.003.147.421 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Xem thuyết minh V15b).

9. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

10. Lợi thế thương mại

Là lợi thế thương mại phát sinh từ việc Công ty mua cổ phần Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 để nắm quyền kiểm soát, chi tiết phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Số đã phân bổ	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	95.089.560.419	-	95.089.560.419
Phân bổ trong kỳ		2.735.453.108	(2.735.453.108)
Số cuối kỳ	95.089.560.419	2.735.453.108	92.354.107.311

11. Phải trả người bán**11a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyễn Quang Duy (xem thuyết minh số V.11b)	-	93.832.000.000
Đặng Quốc Chính ⁽ⁱ⁾	51.850.900.000	58.102.000.000
Hợp đồng ngày 24/12/2021	6.026.900.000	58.102.000.000
Hợp đồng ngày 17/3/2022	45.824.000.000	-
Nguyễn Công Chiến (xem thuyết minh số V.11b)	-	17.574.400.000
Nguyễn Công Hùng ⁽ⁱⁱ⁾	5.728.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.346.620.512	497.482.082
Cộng	58.925.520.512	170.005.882.082

- (i) Phải trả Ông Đặng Quốc Chính theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021: Tiền mua 5.560.000 cổ phần CTCP Điện gió Hướng Linh 7, giá mua 11.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 61.160.000.000 VND, số tiền còn lại chưa thanh toán đến 30 tháng 6 năm 2022 là 6.026.900.000 VND.
- Hợp đồng chuyển nhượng ngày 17 tháng 3 năm 2022: Tiền mua 3.580.000 cổ phần CTCP Điện gió Hướng Linh 8, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 57.280.000.000 VND, thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 31 tháng 03 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Phải trả Ông Nguyễn Công Hùng tiền mua 3.973.800 cổ phần CTCP Điện gió Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 14 tháng 3 năm 2022, giá mua 13.700 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng 54.441.060.000 VND, thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 31 tháng 03 năm 2023.

11b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyễn Quang Duy ⁽ⁱⁱⁱ⁾	80.446.626.416	-
Nguyễn Công Chiến ^(iv)	17.574.400.000	-
Cộng	98.021.026.416	-

- (iii) Phải trả Ông Nguyễn Quang Duy tiền mua 7.160.000 cổ phần CTCP Điện gió Hướng Linh 8 ("Hướng Linh 8") theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 114.560.000.000 VND, thời hạn thanh toán theo hợp đồng gốc đến ngày 24 tháng 06 năm 2022, khoản nợ được gia hạn thanh toán đến ngày 31 tháng 01 năm 2024.
- (iv) Phải trả Ông Nguyễn Công Chiến tiền mua 3.222.000 cổ phần CTCP Điện gió Hướng Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 51.552.000.000 VND, thời hạn thanh toán theo hợp đồng gốc đến ngày 24 tháng 06 năm 2022, khoản nợ được gia hạn thanh toán đến ngày 31 tháng 01 năm 2024.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm (*)		Số phát sinh trong kỳ				Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm khác	Tăng do hợp nhất	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.758.370.387	156.733.223	803.534.760	(2.241.740.544)	(165.828.323)	-	154.336.280	156.733.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.965.958.468	-	-	(12.965.958.468)	-	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	136.898.119	-	29.255.820	(30.181.670)	-	1.809.691	137.781.960	-
Các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.623.131.854	-	1.573.229.961	(1.573.229.961)	(2.623.131.854)	-	-	-
Cộng	17.484.358.828	156.733.223	2.406.020.541	(16.811.110.643)	(2.788.960.177)	1.809.691	292.118.240	156.733.223

- (*) Công ty đã trình bày lại số dư đầu năm của các khoản thuế phải nộp căn cứ theo biên bản thanh tra thuế ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Cục thuế Thành phố Hà Nội.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty và công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty mẹ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8: Theo Quyết định chủ trương đầu tư số 3396/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 8, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ dự án đầu tư nhà máy điện gió tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với thuế suất 10% trong 15 năm đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới và được miễn thuế trong 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và Công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty và công ty con kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	1.316.212.731	-
Các khoản chi phí trích trước khác	45.000.000	42.500.000
Cộng	1.361.212.731	42.500.000

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết ⁽ⁱ⁾	17.721.937.050	17.721.937.050
Kinh phí công đoàn	52.953.057	44.843.928
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.375.009	-
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000
Lãi vay cá nhân phải trả	1.985.305.989	1.985.305.989
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.057.080.924	1.016.964.359
Cộng	22.068.747.029	22.019.146.326

- (i) Thực hiện Nghị quyết số 09/NĐ-HDQT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng quản trị, Công ty theo dõi trên khoản mục "Tài sản thừa chờ giải quyết" đối với các khoản nợ phải trả dư lâu ngày nhưng không liên hệ được với các đối tác liên quan để đối chiếu và chưa tất toán được, bao gồm:

	Số tiền (VND)
Phải trả người bán	7.583.541.858
Người mua trả tiền trước	3.183.293.005
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.470.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.485.102.187
Cộng	17.721.937.050

15. Vay**15a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset ⁽ⁱ⁾</i>	<i>6.799.026.493</i>	<i>-</i>
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	<i>12.300.000.000</i>	<i>300.000.000</i>
Vay ngắn hạn Ông Nguyễn Công Chiến	12.000.000.000	-
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	300.000.000	300.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>15.000.000.000</i>	<i>-</i>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.15b)	15.000.000.000	-
Cộng	34.099.026.493	300.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Khoản vay margin Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset để đầu tư chứng khoán với lãi suất 9,3%/năm, thời hạn vay từ 3 đến 6 tháng. Khoản vay này được thế chấp bằng các mã cổ phiếu IJC, TDC, MBB và TIP hiện có trong tài khoản chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (xem Thuyết minh V.2a).
- (ii) Khoản vay Ông Nguyễn Công Chiến với lãi suất 6%/năm để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của Công ty, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.
- (iii) Khoản vay cá nhân là cán bộ công nhân viên Công ty và các đối tượng khác có lãi suất từ 9% đến 11%/năm để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của Công ty, thời hạn vay từ 01 đến 12 tháng.

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do hợp nhất	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset	-	25.315.824.091	-	(18.516.797.598)	6.799.026.493
Vay ngắn hạn các cá nhân	300.000.000	-	12.000.000.000	-	12.300.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	15.000.000.000	-	15.000.000.000
Cộng	300.000.000	25.315.824.091	27.000.000.000	(18.516.797.598)	34.099.026.493

15b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	518.999.239.132	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽ⁱ⁾	518.999.239.132	-
Cộng	518.999.239.132	-

- (i) Là khoản Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 (Công ty con) vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng số 01/2021/14137881/HĐTD ngày 10 tháng 3 năm 2021 để thanh toán các chi phí hợp pháp, hợp lệ (bao gồm cả lãi vay trong thời gian thi công) đầu tư thực hiện dự án, bảo lãnh thanh toán, mở L/C phục vụ Dự án Nhà máy Điện gió Hướng Linh 8. Thời hạn vay là 168 tháng, lãi suất cho vay là 7,8%/năm trong 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên (ngày 6 tháng 8 năm 2021). Tài sản đảm bảo của khoản vay bao gồm:

- Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay, vốn tự có, vốn khác thuộc dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 8 bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các quyền sử dụng đất (Trường hợp đủ điều kiện thế chấp theo quy định của pháp luật) và quyền sở hữu tài sản trên đất, máy móc thiết bị, các quyền tài sản, quyền và lợi ích thu được liên quan đến Nhà máy điện gió Hướng Linh 8;
- Thế chấp nguồn thu từ các khoản bồi thường thiệt hại liên quan đến dự án (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hợp đồng bảo hiểm và tiền thu được từ hợp đồng bảo hiểm);
- Thế chấp quyền đòi nợ theo hợp đồng mua bán điện ký kết với EVN;
- Thế chấp toàn bộ cổ phần của các cổ đông tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8;
- Cầm cố, thế chấp các tài sản đảm bảo khác với giá trị tối thiểu 100 tỷ đồng. Sau khi dự án được cấp giấy chứng nhận phát điện thương mại, đạt mức giá điện 8,5 UScent/kwh đối với toàn bộ dự án và đi vào vận hành, có doanh thu ổn định trong thời gian tối thiểu 1 năm, đảm bảo khả năng trả nợ gốc lãi của các tổ chức tín dụng, bên cho vay xem xét giải chấp các tài sản đảm bảo này trên cơ sở đề nghị của bên vay.
- Bất cứ biện pháp đảm bảo nào khác mà phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm có bao gồm nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>
Từ 1 năm trở xuống	15.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	200.000.000.000
Trên 5 năm	318.999.239.132
Cộng	<u>533.999.239.132</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	-
Tăng do hợp nhất	477.160.791.408
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	41.838.447.724
Số cuối kỳ	<u>518.999.239.132</u>

15c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Nhóm Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Kỳ trước							
Số dư đầu năm	179.999.990.000	35.684.263.731	(11.031.195.407)	27.646.195.601	30.413.191.203	-	262.712.445.128
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	15.920.021.027	-	15.920.021.027
Số dư cuối kỳ	179.999.990.000	35.684.263.731	(11.031.195.407)	27.646.195.601	46.333.212.230	-	278.632.466.155
Kỳ này							
Số dư đầu năm	179.999.990.000	58.087.522.482	(6.164.759.586)	27.646.195.601	87.462.023.987	-	347.030.972.484
Tăng vốn từ nguồn VCSH ⁽ⁱ⁾	143.073.250.000	(58.087.522.482)	-	(27.646.195.601)	(57.339.531.917)	-	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ ⁽ⁱⁱ⁾	-	33.007.063.010	5.461.829.967	-	-	-	38.468.892.977
Tăng do hợp nhất (CTLK thành Công ty con)	-	-	-	-	-	182.013.984.612	182.013.984.612
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	(15.335.148.507)	(776.019.114)	(16.111.167.621)
Số dư cuối kỳ	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	-	14.787.343.563	181.237.965.498	551.402.682.452

⁽ⁱ⁾ Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 17 tháng 2 năm 2022, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ thực hiện quyền 10:8, nguồn sử dụng theo thứ tự ưu tiên: Thặng dư vốn cổ phần, Quỹ Đầu tư phát triển, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Số lượng cổ phiếu thực tế đã phát hành là 14.307.325 cổ phiếu, giá phát hành bằng mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu.

⁽ⁱⁱ⁾ Từ ngày 28/12/2021 đến ngày 11/1/2022, Công ty đã hoàn thành việc tái phát hành 1.700.000 cổ phiếu quỹ.

VOI-HHN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**16b. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.307.324	17.999.999
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	32.307.324	17.999.999
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	115.700	1.014.700
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	32.191.624	16.985.299

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16c. Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 ngày 25 tháng 4 năm 2022 đã thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ với phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền (dự kiến) 1:1,75, giá chào bán bằng mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Tổng giá trị chào bán dự kiến 312.975.230.000 VND. Thời gian thực hiện trong vòng 01 năm kể từ ngày ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ**17a. Ngoài tệ các loại**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 411,8 USD (số đầu năm là 411,8 USD).

17b. Nợ khó đòi đã xử lý

Các số dư công nợ lâu ngày không đối chiếu xác nhận được, hồ sơ thanh toán đã thất lạc, được xử lý xóa sổ từ năm 2020 theo Quyết định số 312/QĐ-PTIC-TCKT ngày 31/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty, chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khách hàng	16.408.835.999	16.408.835.999
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	3.307.021.232
Xí nghiệp Khảo sát thiết kế	1.837.861.923	1.837.861.923
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	1.354.490.857	1.354.490.857
Các khách hàng khác	9.909.461.987	9.909.461.987
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.026.554.479	6.026.554.479
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	1.238.690.800
Các nhà cung cấp khác	3.141.568.679	3.141.568.679
Phải thu ngắn hạn khác	30.550.206.388	30.550.206.388
Tạm ứng xây dựng và sản xuất kinh doanh	22.368.177.286	22.368.177.286
Các khoản phải thu khác	8.182.029.102	8.182.029.102
Cộng	52.985.596.866	52.985.596.866

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê văn phòng	52.500.000	-
Doanh thu hợp đồng xây dựng	3.875.385.898	-
Doanh thu bán điện thương phẩm	20.850.365.801	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.000.000	-
Cộng	24.788.251.699	-

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cho thuê văn phòng	52.531.818	-
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	3.681.616.603	-
Giá vốn bán điện thương phẩm	8.238.136.629	-
Cộng	11.972.285.050	-

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	613.268.362	1.762.466.755
Cổ tức, lợi nhuận được chia	678.867.500	1.055.534.418
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết	8.489.125.000	-
Lãi kinh doanh chứng khoán	16.385.990.339	19.531.312.693
Đánh giá lại khoản đầu tư vào công ty con tại ngày kiểm soát	6.429.988.839	-
Cộng	32.597.240.040	22.349.313.866

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	12.560.545.302	463.975.681
Chi phí kinh doanh chứng khoán	278.554.675	147.259.822
Lỗ kinh doanh chứng khoán	15.371.042.670	163.253.819
Chi phí thẩm định công ty liên kết	265.000.000	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	26.777.865.993	39.527.276
Chi phí tài chính khác	45.458	-
Cộng	55.253.054.098	814.016.598

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.575.842.840	936.913.637
Chi phí vật liệu quản lý	504.910.624	200.021.557
Chi phí khấu hao tài sản cố định	661.991.342	301.381.818
Thuế, phí và lệ phí	28.897.565	6.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	-	(659.882.841)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	551.719.542	417.265.053
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	2.998.377.135	-
Các chi phí khác	895.489.906	286.385.367
Cộng	7.217.228.954	1.488.084.591

6. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	163.636.364	-
Thu nhập từ xử lý các khoản thuế chênh lệch giữa kê khai và hạch toán	2.623.131.854	-
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và dịch vụ đi kèm	-	361.113.850
Thu nhập khác	20.790.567	17.740.688
Cộng	2.807.558.785	378.854.538

7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.744.484.141	-
Chi phí cho thuê mặt bằng và dịch vụ đi kèm	-	301.200.147
Chi phí khác	12.114.107	89.107
Cộng	1.756.598.248	301.289.254

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	(15.335.148.507)	15.920.021.027
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(15.335.148.507)	15.920.021.027
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	32.147.519	30.491.624
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(477)	522

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	16.985.299	16.184.299
Ảnh hưởng của 1.700.000 cổ phiếu phổ thông phát hành lại ngày 27 tháng 12 năm 2021	854.895	
Ảnh hưởng của 14.307.325 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 27 tháng 4 năm 2022 từ nguồn VCSH	14.307.325	14.307.325
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	32.147.519	30.491.624

8b. Thông tin khác

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 17 tháng 2 năm 2022, Công ty mẹ đã tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu với số lượng cổ phiếu tăng thêm là 14.307.325 cổ phiếu. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh từ 984 VND xuống còn 522 VND do ảnh hưởng của sự kiện này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	504.910.624	200.021.557
Chi phí nhân công	1.575.842.840	936.913.637
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.964.378.964	301.381.818
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.233.336.145	417.265.053
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	-	(659.882.841)
Chi phí khác	3.911.045.431	292.385.367
Cộng	19.189.514.004	1.488.084.591

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong kỳ, Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này				
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT	-	-	24.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Thành Công - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (từ ngày 23/02/2022)	89.668.888	-	17.733.333	107.402.221

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Tiền lương</u>	<u>Tiền thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Ông Hoàng Thế Vinh - Thành viên HĐQT (từ ngày 25/04/2022)	-	-	8.439.560	8.439.560
Bà Trần Thị Kim Thoa – Thành viên HĐQT độc lập (đến ngày 25/04/2022)	-	-	15.560.440	15.560.440
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thành viên HĐQT (từ ngày 17/02/2022)/Thành viên Ủy ban KTNB (từ ngày 23/02/2022)	-	-	31.500.000	31.500.000
Ông Phạm Vĩnh Phú –Thành viên HĐQT (từ ngày 17/02/2022)/Thành viên Ủy ban KTNB (từ ngày 23/02/2022)	-	-	26.200.000	26.200.000
Bà Trần Thị Len - Kế toán trưởng	84.869.368		18.000.000	102.869.368
Cộng	174.538.256	-	141.433.333	315.971.589
Kỳ trước				
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT	-	-	24.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Công Khởi - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	131.380.338	-	24.000.000	155.380.338
Bà Trần Thị Kim Thoa – Thành viên HĐQT độc lập	-	-	24.000.000	24.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú – Thành viên Ban KTNB	-	-	18.000.000	18.000.000
Bà Trần Thị Len - Kế toán trưởng	87.517.017		18.000.000	105.517.017
Cộng	218.897.355	-	108.000.000	326.897.355

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Nhóm Công ty chỉ phát sinh giao dịch phải thu lãi cho vay bên liên quan là Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly, số tiền 187.500.000 (Kỳ trước: 208.158.937 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.6a.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ nhóm Công ty cung cấp

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực đầu tư tài chính
- Lĩnh vực điện gió
- Lĩnh vực xây lắp và dịch vụ khác

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp và dịch vụ khác	Lĩnh vực đầu tư tài chính	Lĩnh vực điện gió	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần ra bên ngoài	3.937.885.898	32.454.579.313	20.850.365.801	57.242.831.012
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần	3.937.885.898	32.454.579.313	20.850.365.801	57.242.831.012
Chi phí trực tiếp theo bộ phận	(3.734.148.421)	(42.692.463.338)	(8.238.136.629)	(54.664.748.388)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	203.737.477	(10.237.884.025)	12.612.229.172	2.578.082.624
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(7.217.228.954)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(4.639.146.330)
Lãi tiền gửi ngân hàng				37.608.932
Chi phí lãi vay				(12.560.590.760)
Thu nhập khác				2.807.558.785
Chi phí khác				(1.756.598.248)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				-
Lợi nhuận sau thuế TNDN				(16.111.167.621)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	25.833.636		30.954.308.078	30.980.141.714
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	(541.945.249)		(8.422.433.715)	(8.964.378.964)
	Lĩnh vực xây lắp và dịch vụ khác	Lĩnh vực đầu tư tài chính	Lĩnh vực điện gió	Cộng
Kỳ trước				
Doanh thu thuần ra bên ngoài	(599.893.492)	22.324.812.762	-	21.724.919.270
Doanh thu thuần giữa các bộ phận			-	-
Tổng doanh thu thuần	(599.893.492)	22.324.812.762		21.724.919.270
Chi phí trực tiếp theo bộ phận	-	(350.040.917)	-	(350.040.917)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(599.893.492)	21.974.771.845	-	21.374.878.353
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(1.488.084.591)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				19.886.793.762
Lãi tiền gửi ngân hàng				24.501.104
Chi phí lãi vay				(463.975.681)
Thu nhập khác				378.854.538
Chi phí khác				(301.289.254)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(3.604.863.442)
Lợi nhuận sau thuế TNDN				15.920.021.027
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	(459.802.084)			(459.802.084)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực xây lắp và dịch vụ khác	Lĩnh vực đầu tư tài chính	Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện gió	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	181.802.576	262.980.938.469	911.620.763.777	1.174.783.504.822
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				111.200.243.111
Tổng tài sản	181.802.576	262.980.938.469	911.620.763.777	1.285.983.747.933
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	163.597.527.909	548.418.428.110	712.015.956.019
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	22.565.109.462
Tổng nợ phải trả				734.581.065.481
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	136.152.576	472.439.348.857	-	472.575.501.433
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				84.964.640.049
Tổng tài sản	136.152.576	472.439.348.857	-	557.540.141.482
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	170.706.975.000	-	170.706.975.000
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	39.802.193.998
Tổng nợ phải trả				210.509.168.998

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 22 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Thành Công